TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hằng

2/ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng A, sinh năm: 1995.
Địa chỉ: 23/16A Nguyễn T, phường 3, thành phố E, tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm:1997.
Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện Y, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2019, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Đặng Hoàng A có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ông A và bà B tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường 3, thành phố E, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, nay

ông A xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà B. Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Hoàng C, sinh ngày 28/7/2017; Ly hôn ông A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị B trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của ông A, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông Đặng Hoàng A tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đặng Hoàng A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị B. Bà B cư trú tại xã L, huyện Y, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông A và bà B tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố E, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay thấy không thể hàn gắn được nên ông Đặng Hoàng A yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị B. Bà B không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp, không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông A và bà B là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của ông A là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Hoàng C, sinh ngày 28/7/2017. Hiện tại cháu C đang ở với ông A nên giao cháu C cho ông A được tiếp tục nuôi con để ổn định tâm lý của đứa trẻ.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Đặng Hoàng A là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng A đối với bà Trần Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng A được ly hôn với bà Trần Thị B.

Về nuôi con chung: giao cho ông Đặng Hoàng A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Hoàng C, sinh ngày 28/7/2017, bà B không phải cấp dưỡng nuôi con do ông A không có yêu cầu.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng bà Trần Thị B có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2/ Về án phí: Ông Đặng Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004927, ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Đặng Hoàng A đã nộp đủ án phí. Bà Trần Thị B không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho ông Đặng Hoàng A biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/03/2020. Bị đơn bà Trần Thị B vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND phường 3, thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy